

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày: 17-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST – HS ngày 28 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Tr (Tên gọi khác: Nguyễn Văn T) - Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: KhôngĐ, xã biết chữ; Con ông: Nguyễn Ngọc Th – Sinh năm 1960 (Đã chết) và con bà: Lê Thị Th – Sinh năm 1961;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 26/12/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Đến ngày 04/7/2018 bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay (*bắt theo quyết định Truy nã số 1244/QĐ-CSĐT của công an huyện Tĩnh Gia tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng*).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Th - Sinh năm: 1961

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr). Bà Thám có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc H - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; "có mặt"

- Bị hại: Anh Lê Vinh M - Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "có mặt"

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Văn T1 - Sinh ngày: 02/9/1990; Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa "vắng mặt"

+ Anh Trần Văn Ch - Sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; "vắng mặt"

+ Anh Nguyễn Ngọc N - Sinh năm: 1970; "vắng mặt"

+ Anh Lê Vinh Kh - Sinh năm: 1974; "có mặt"

+ Bà Nguyễn Thị Ch - Sinh năm: 1959; "vắng mặt"

+ Bà Lê Thị Th - Sinh năm: 1961; "vắng mặt"

+ Anh Nguyễn Ngọc B - Sinh năm: 1980; "vắng mặt"

+ Bà Nguyễn Thị Sẻ - Sinh năm: 1956; "vắng mặt"

Đều Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có Trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2017, Nguyễn Văn T1 đi đến quán sửa xe máy của anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1970 tại Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chơi thì gặp anh Lê Vinh M, sinh năm 1991, Trú tại Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi uống nước tại bờ hè quán nhà anh Nọi. Do Trước đây, giữa Tài và anh Minh có mâu thuẫn với nhau và thấy anh Minh có thái độ coi thường mình nên Tài nảy sinh ý định đánh anh Minh. Tài đi về nhà, lấy một thanh gỗ và bảo anh Trai là Nguyễn Ngọc Tr đi cùng Tài quay lại quán nhà anh Nọi.

Tại quán nhà anh Nọi, giữa Tài, Tr và anh Minh xảy ra cãi nhau. Lúc này, Tr lấy cái điều cày đang để ở bậc tam cấp nhà anh Nọi vụt Trúng người anh Minh. Bị đánh, anh Minh lấy một cái ống bơ xe máy Trong quán nhà anh Nọi đánh về phía Tr nhưng Tài dùng tay đỡ được nên không Trúng Tr. Tr tiếp tục dùng điều cày vụt nhiều cái vào đầu, vào người anh Minh. Anh Minh liền bỏ chạy ra cánh đồng gần đó nhưng Tr và Tài vẫn tiếp tục đuổi theo. Khi đuổi kịp anh Minh, Tài dùng thanh gỗ còn Tr dùng điều cày tiếp tục đánh liên tiếp vào người anh Minh. Sau đó được mọi người can ngăn nên Tr và Tài không đánh anh Minh nữa rồi bỏ về nhà còn anh Minh được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Biên bản xem xét dấu vết Trên thân thể anh Lê Vinh M hồi 9 giờ ngày 18/4/2017 tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực Thanh Hóa ghi nhận:

- 01 vết thương rách da tại vùng thái dương đỉnh phải dài 04cm;

- Vùng Trán có vết thương rách da dài 1,5cm, xung quanh vết thương bị xây xước da Trên diện (13x3,5)cm;

- Vùng gòit Trái có vết xây xước da Trên diện kích thước (10x04)cm;

- Tại cẳng tay Trái có vết sưng tụ máu kích thước (15x05)cm;

- Vùng môi Trên bị xây xước da kích thước (01x01)cm;

- Cánh, cẳng tay phải có vết thâm bầm tím có kích thước (2x0,5)cm;
- Vùng ngực Trái có vết Trầy xước da chảy máu hình cánh cung kích thước dài 17 cm;
- Mặt ngoài cẳng chân phải có vết Trầy xước da kích thước Trên diện (14x03)cm;
- Vùng lưng có vết thâm bầm tím Trên diện (19x1,7)cm;
- 01 vết thương tại mặt sau bắp tay Trái xước da thâm bầm tím Trên diện kích thước.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 2158 ngày 27/4/2017 của Bệnh viện đa khoa Hợp Lực Thanh Hóa xác định: Chấn động não, vết thương rách da đầu, Trán, chấn thương cẳng tay Trái, chấn thương phần mềm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/2017/TTPY ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Lê Vinh M là 11% (mười một phần Trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 205/2017/TTPY ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các vết thương Trên cơ thể anh Lê Vinh M được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh. Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích và cơ chế hình thành thương tích: Các dữ liệu đã được cung cấp không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chiều hướng tác động của ngoại lực gây nên các vết thương Trên cơ thể Lê Vinh M ngày 17/4/2017 tại Tỉnh Gia.

Về vật chứng: Quá Trình điều Tra thu giữ được 01 điều cày làm bằng luồng có chiều dài 64cm, đường kính 4cm; 01 thanh gỗ dài 28,5cm, chỗ rộng nhất 5cm và 01 thanh gỗ dài 28cm, chỗ rộng nhất 6cm; 01 ống bơm xe máy bằng kim loại đã hoen gỉ có chiều dài 62cm, đầu ống bơm có đường kính 2cm, đuôi ống bơm có đường kính 8cm.

Vật chứng của vụ án và Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số số: 22/2018/HS – ST ngày: 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với Nguyễn Ngọc Tr có dấu hiệu bị hạn chế năng lực hành vi, xét thấy cần thiết phải Trung cầu giám định tâm thần nên cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia đã tách vụ án để thu thập các tài liệu chứng cứ và giám định tâm thần đối với Nguyễn Ngọc Tr. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 82/KLGD ngày 29/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương: “Trước, Trong, sau khi gây án và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Ngọc Tr bị rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tồn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm Trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.”

Sau khi đi giám định tâm thần Trở về, Nguyễn Ngọc Tr đã bỏ Trốn khỏi địa phương và bị cơ quan điều Tra ra quyết định Truy nã, đến ngày 04/7/2018, TR bị công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng bắt theo quyết định Truy nã.

*Quan điểm của ông Lê Khắc H Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr đề nghị HĐXX xem xét cụ thể: Do tuổi còn Trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do không kìm chế được tính nóng nảy và do bị cáo là người bị hạn chế rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Tại các thời điểm Trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo đã dùng điều cày gây thương tích cho anh Lê Vinh M, hậu quả làm cho anh Lê Vinh M bị tổn hại 11% sức khỏe.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do không thỏa thuận bồi thường thiệt hại với người bị hại nên bị cáo đã cùng với Nguyễn Văn T1 tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 xét xử bị cáo ở khung liên kề để bị cáo cải tạo, sớm Trở về với cộng đồng làm người công dân tốt.

Với những căn cứ nói Trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Vật chứng của vụ án và Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số: 22/2018/HS – ST ngày: 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Bản cáo Trạng số 97/CTr-VKS-HS ngày 27/08/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã Truy tố Nguyễn Ngọc Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều Tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; điểm b, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr là từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được Trừ 139 ngày = 04 tháng 19 ngày đã bị tạm giam (10/8/2017 đến ngày 26/12/2017) của lần Trước. Thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 04 tháng 11 ngày tính từ ngày 04/7/2018 (*bắt theo quyết định Truy nã số 1244/QĐ-CSĐT của công an huyện Tĩnh Gia*)

-Vật chứng của vụ án và Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số: 22/2018/HS – ST ngày: 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu Trong hồ sơ vụ án đã được Tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều Tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên Trong quá Trình điều Tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, Trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Trình điều Tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr dùng điều cày để thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” cho Lê Minh Vinh vào ngày 17/4/2017 được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì khi Điều Tra, Truy tố và xét xử phải áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã Truy tố Nguyễn Ngọc Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bà Lê Thị Th là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr tại phiên tòa: Cả bị cáo Nguyễn Ngọc Tr và ông Lê Khắc H đều đồng ý việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị cáo bị và đề nghị HĐXX chấp nhận sự vắng mặt của bà Thám. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận việc xin xét xử vắng mặt của bà Thám tại phiên tòa để tiếp tục xét xử vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc Tr có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên vì lý do sức khỏe (bị cáo kêu đau đầu nên không thể Trả lời được các câu hỏi của HĐXX được và đề nghị HĐXX để ông Lê Khắc H là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trả lời các câu hỏi của HĐXX thay cho bị cáo).

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, ông Lê Khắc H Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr thống nhất lời khai của bị cáo Trong quá Trình điều Tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo TR. Lời khai của ông Lê Khắc H phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có Trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm Tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng .

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định Truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận

Nguyễn Ngọc Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr dùng điều cày, là hung khí nguy hiểm (theo tiêu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) gây thương tích cho anh Lê Vinh M. Hậu quả làm cho anh Lê Vinh M bị tổn hại 11% (mười một phần Trăm) sức khỏe tại thời điểm giám định. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Trục tiếp đến quyền bảo hộ sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến Trật tự Trĩ an xã hội ở địa phương. Cho nên cần phải có một đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Quá Trĩnh điều Tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; do không thỏa thuận bồi thường được với bị hại nên bị cáo cùng với Nguyễn Văn T1 đã chủ động nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trĩnh Gia để khắc phục hậu quả cho bị hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng Trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt cũng như xem xét bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tuy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng bản thân bị cáo đã tích cực cùng với Nguyễn Văn T1 chủ động nộp tiền tại Chi cục thi hành án huyện Trĩnh Gia để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó HĐXX cần xem xét để áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xét xử bị cáo ở khung liên kề nhưng tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do Trong quá Trĩnh điều Tra bị cáo đã bỏ Trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương không thể điều Tra giải quyết vụ án được mà phải tách vụ án và ra quyết định Truy nã đối với bị cáo. Ngày 04/07/2018 bị cáo bị bắt tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo quyết định Truy nã số 1244/QĐ-CSĐT của cơ quan CSĐT Công an huyện Trĩnh Gia. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo Trở thành người công dân tốt (khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao)

[5] Vật chứng của vụ án và Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số số: 22/2018/HS – ST ngày: 07-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Trĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trĩnh Gia; và Ông Lê Khắc H - Là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo TR đều đề nghị HĐXX miễn án phí Hình sự cho bị cáo vì bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo. HĐXX sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr.

Vì các lẽ Trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều Tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; các điểm b, p, n khoản 1 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: Nguyễn Ngọc Tr (Nguyễn Văn T) 09 tháng tù, được Trừ 139 ngày = 04 tháng 19 ngày đã bị tạm giam (10/8/2017 đến ngày 26/12/2017) của lần Trước. Thời hạn tù còn lại phải chấp hành là 04 tháng 11 ngày tính từ ngày 04/7/2018 (*bắt theo quyết định Truy nã số 1244/QĐ-CSĐT của công an huyện Tĩnh Gia*). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại, vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- 9 TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh